

Số: 91 /TTr-TrMN 7/5

Điện Biên Phủ, ngày 12 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục
Giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Điện Biên Phủ.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng của phường Điện Biên Phủ và của tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết Chi bộ trường mầm non 7/5 nhiệm kỳ 2025-2028;

Căn cứ đặc điểm tình hình của trường, địa phương,

Trường Mầm non 7/5 lập Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân phường Điện Biên Phủ phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (có Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục kèm theo)

Vậy nhà trường kính trình Ủy ban nhân dân phường xem xét, phê duyệt để nhà trường triển khai thực hiện Kế hoạch vào thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phúc

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MÀM NON 7/5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
Giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Điện Biên Phủ, tháng 11 năm 2025

Số: 101/KH-TrMN7/5

Điện Biên Phủ, ngày 11 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;

Nghị quyết số 71-QĐ/TW ngày 22/8/2025, Nghị quyết của bộ chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc Hội;

Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Luật Nhà giáo số 73/2025/QH 15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026);

Quyết định số 525/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030;

Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non;

NQ số 218/2025/QH Nghị quyết về PCGDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi;

Chương trình Giáo dục mầm non (Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Thông tư quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT);

Thông tư quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024;

Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Nghị quyết Đại hội Đảng của phường Điện Biên Phủ và của tỉnh Điện Biên nhiệm kỳ 2025-2030;

Nghị quyết của chi bộ trường mầm non 7/5 nhiệm kỳ 2025-2028;

Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2021–2025

Nhà trường hiện có 395 trẻ/02 điểm trường (55 trẻ nhà trẻ, 340 trẻ mẫu giáo), tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt trên 50%, mẫu giáo đạt 100%. Đội ngũ gồm 40 cán bộ, giáo viên, nhân viên (03 quản lý, 33 giáo viên, 04 nhân viên), 100% đạt chuẩn, 97,2% trên chuẩn; có 13 giáo viên giỏi cấp trường, 12 cấp phường, 07 cấp tỉnh, 01 cấp quốc gia.

Cơ sở vật chất gồm 16 phòng học kiên cố, 03 phòng chức năng, 02 bếp ăn, 02 sân chơi; trang thiết bị được bổ sung song còn thiếu ti vi thông minh, máy tính cho học sinh làm quen phần mềm. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục được đảm bảo: 95% trẻ chuyên cần, tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 2,5%; 100% trẻ ăn bán trú, khẩu phần hợp lý; trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp.

Kết quả nổi bật: duy trì phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện, đội ngũ đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp và ứng dụng CNTT; 100% giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi; 100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó 22,5% HTXS nhiệm vụ).

Tuy nhiên, một số ít giáo viên hạn chế trong đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT; công tác xã hội hóa giáo dục còn khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

2.2. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường được công nhận lại trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào tháng 7 năm 2025.

Điểm mạnh: 100% Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó cán bộ, giáo viên trên chuẩn $35/36 = 97,2\%$; đa số có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, gắn bó, tích cực đổi mới phương pháp. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đảm bảo theo đúng quy định, tỉ lệ suy dinh dưỡng giảm dần qua từng năm; môi trường sư phạm được xây dựng xanh – sạch – đẹp, an toàn, thân thiện, trường đạt trường học hạnh phúc. Nhà trường đã triển thực hiện tốt đề án 06 “*Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022–2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (Ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Những nội dung cần nâng cao: Việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy mới dừng ở mức cơ bản, hiệu quả chưa cao; năng lực ngoại ngữ và tin học của một bộ phận giáo viên còn hạn chế.

Những nội dung cần làm mới: Xây dựng kho học liệu số phục vụ quản lý và giảng dạy; triển khai giáo dục STEAM, giáo dục cảm xúc xã hội (SEL) trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học; phát triển mô hình giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được học tập, vui chơi cùng bạn bè. Đồng thời, tăng cường hợp tác với phụ huynh và cộng đồng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.3. Yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn 2025–2030

2.3.1. Phát triển đội ngũ: Bảo đảm 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, trong đó trên 97% đạt trình độ trên chuẩn; 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn chức danh theo quy định, có kỹ năng quản trị hiện đại; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, năng lực số và ngoại ngữ cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.

2.3.2. Cơ sở vật chất – kiểm định – chuẩn quốc gia: Từng bước hoàn thiện hệ thống phòng học, phòng chức năng, khu vệ sinh, bếp ăn, sân chơi theo tiêu chuẩn thiết kế mới (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi). Phấn đấu đến năm 2030, trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng hiện đại, an toàn, thân thiện.

2.3.3. Ứng dụng CNTT – chuyển đổi số – trí tuệ nhân tạo: Đẩy mạnh quản lý hồ sơ điện tử, sử dụng phần mềm quản lý trường học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong một số hoạt động dạy học, đánh giá trẻ. Thực hiện Đề án 06 của

Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia: triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các khoản thu chi của nhà trường, đảm bảo minh bạch, an toàn, thuận tiện.

2.3.4. Xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm: Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; khuyến khích trẻ được tham gia hoạt động trải nghiệm, phát triển kỹ năng sống; chú trọng giáo dục hòa nhập, đảm bảo quyền học tập của trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

2.3.5. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đảm bảo khẩu phần ăn cân đối, giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 2,5% vào năm 2027 và dưới 2% vào năm 2030; tăng cường các hoạt động giáo dục phát triển thể chất, tình cảm – kỹ năng xã hội, thẩm mỹ và ngôn ngữ, đáp ứng sự hài lòng của phụ huynh và cộng đồng.

2.3.6. Huy động nguồn lực – hợp tác cộng đồng: Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động sự đóng góp của phụ huynh, các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và nhà hảo tâm để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ chơi. Tăng cường phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương, cơ sở y tế, các dự án hỗ trợ giáo dục nhằm mở rộng cơ hội cho trẻ em và nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung về nhà trường

Trường mầm non 07/5 được thành lập theo Quyết định số 793/QĐ-UB-TC ngày 30 tháng 12 năm 1995 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu nay thuộc tỉnh Điện Biên. Đến tháng 01 năm 2020 trường mầm non Tân Thanh sáp nhập vào trường mầm non 07/5 thành trường mầm non 07/5 theo Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Nhà trường có 1 điểm trường (cơ sở 2) đóng trên địa bàn tổ dân phố 5. Điểm trường trung tâm (cơ sở 1) đóng trên địa bàn tổ dân phố 9, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Hiện nay, trường có tổng số 16 nhóm lớp và 395 học sinh. Gồm 03 lớp nhà trẻ với 55 học sinh và 13 lớp mẫu giáo với 340 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là 40 đồng chí. Trong đó CBQL 03 đồng chí; giáo viên 33 đồng chí; nhân viên 04 đồng chí, được biên chế vào 03 tổ chuyên môn; 01 tổ văn phòng.

Cơ sở vật chất: Toàn trường có tổng diện tích đất là 9.764 m², diện tích sân chơi 2.122 m². Cả 02 điểm trường sân được lát gạch, trải thảm đảm bảo yêu cầu vui chơi của trẻ; có đầy đủ các loại đồ chơi ngoài trời theo quy định, phù hợp với lứa tuổi học sinh; có bồn hoa, cây cảnh thường xuyên được cắt tỉa chăm sóc đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện. Tổng số 38

phòng kiên cố. Các công trình bố trí phù hợp, có đủ các đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Bếp ăn được thiết kế theo quy trình bếp một chiều, có đủ kho lương thực, kho thực phẩm, có các trang thiết bị hiện đại, sạch sẽ, ngăn nắp để thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm.

Những năm qua, được sự đầu tư của Nhà nước, sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự chỉ đạo sát sao của phòng, sở GD&ĐT, sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ về mọi mặt của các bậc phụ huynh, cùng với tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao độ, đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn trường đã từng bước trùng tu cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan môi trường sư phạm; không ngừng phấn đấu, tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đưa trường mầm non 7-5 phát triển lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Nhà trường đã đạt được những thành tích nhất định: Nhiều năm liền được công nhận là tập thể lao động xuất sắc, được Thành ủy, UBND thành phố, Sở GD&ĐT tặng Giấy khen, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen; được tặng thưởng Cờ thi đua của tỉnh (năm 2018 và 2021), Cờ thi đua của Chính phủ (2018), Bằng khen của tỉnh (năm 2016, 2019, 2021, 2023, 2025), Bằng khen của Chính phủ (năm 2021).

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng và phát triển kế hoạch chiến lược của Trường Mầm non 7/5 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước về đổi mới giáo dục Mầm non. Cùng các trường Mầm non trong phường Điện Biên Phủ xây dựng ngành giáo dục Điện Biên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2. Quy mô lớp học, số lượng trẻ

Năm học 2025–2026, Trường Mầm non 7/5 có tổng số 16 nhóm/lớp với 395 trẻ. Trong đó: Khối nhà trẻ: 03 nhóm với 55 trẻ, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 52.4%. Khối mẫu giáo: 13 lớp với 340 trẻ, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100%. So với giai đoạn 2021–2025, quy mô lớp học được duy trì tương đối ổn định, đáp ứng cơ bản nhu cầu ra lớp của trẻ trong độ tuổi, góp phần giữ vững kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Tuy nhiên, do tỷ lệ sinh trên địa bàn giảm, một bộ phận trẻ theo cha mẹ đi làm ăn xa hoặc đăng ký học tại địa phương khác,

nên quy mô số lượng trẻ có xu hướng chững lại, ảnh hưởng đến công tác huy động và duy trì sĩ số.

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Số lượng: Tổng số 40 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng 01, Phó Hiệu trưởng 02). Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 33 người. Nhân viên: 04 người (kế toán 01, y tế học đường 01, bảo vệ 02).

Chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; trong đó 97,2% trên chuẩn. Giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều đồng chí đạt danh hiệu giáo viên giỏi: 13 cấp trường, 12 cấp phường, 07 cấp tỉnh, 01 cấp quốc gia. Cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; có năng lực lãnh đạo, quản lý và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục. Nhiều năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và xếp loại tốt chuẩn hiệu trưởng. Đội ngũ cơ bản ổn định, tâm huyết với nghề, đoàn kết, trách nhiệm cao; tuy nhiên nhiều giáo viên phải kiêm nhiệm thêm công việc nhưng chưa được hưởng chế độ tăng giờ phù hợp.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trường hiện có 16/16 phòng học kiên cố, 03 phòng chức năng, 02 sân chơi, khu vệ sinh và bếp ăn bán trú. Các hạng mục cơ bản phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, cơ sở vật chất vẫn còn nhiều hạn chế: một số dãy phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp. Các hạng mục phụ trợ như sân chơi, nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, hàng rào, cổng trường chưa đồng bộ. Thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu, đặc biệt là ti vi thông minh, máy tính để bàn cho trẻ làm quen CNTT, học liệu số phục vụ đổi mới phương pháp giáo dục. Thực trạng này chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT.

5. Thuận lợi, khó khăn trong phát triển nhà trường

5.1. Điểm mạnh

Ban giám hiệu đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong công tác, chấp hành tốt kỷ luật lao động, năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng

dạy theo phương châm "luôn đổi mới, luôn sáng tạo" với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Phụ huynh học sinh ngày càng quan tâm, phối hợp trong việc đưa trẻ ra lớp, nhất là trẻ 5 tuổi.

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương. Mặt khác, nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia, có nền tảng để nâng cao chất lượng và kiểm định cấp độ cao hơn.

5.2. Điểm yếu

Nhà trường thiếu nhân viên phục vụ và nhân viên thư viện, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý và tổ chức; giáo viên, nhân viên phải kiêm nhiệm thêm nhiều phần việc nên ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

Chế độ chính sách cho giáo viên mầm non còn bất cập: hệ số lương thấp nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân, áp lực công việc cao nhưng đãi ngộ chưa tương xứng; công tác thăng hạng giáo viên mầm non bị giới hạn tỉ lệ nên nhiều giáo viên khó có cơ hội thăng hạng, ảnh hưởng động lực phấn đấu, làm giảm tinh thần đổi mới, sáng tạo trong đội ngũ.

Trình độ ngoại ngữ của CBGVNV không cao, đây là trở ngại lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới phương pháp giáo dục (STEAM, SEL, giáo dục hòa nhập) chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu mới.

Một số trẻ được gia đình nuông chiều, kỹ năng tự phục vụ còn thấp, còn quá hiếu động, chưa tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm. Một số trẻ ngôn ngữ chậm phát triển, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế, khả năng tập trung chú ý chưa cao.

Cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ: Chưa có phòng đa năng, một số hạng mục xuống cấp, thiết bị hiện đại chưa đủ. Mặt khác, điểm trường trung tâm chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gặp khó khăn trong việc sửa chữa, xây mới.

5.3. Cơ hội

Có khả năng được hưởng lợi từ các chương trình, chính sách ưu tiên cho giáo dục mầm non vùng khó khăn, miền núi từ 01/01/2026 sau sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp.

Luật Nhà giáo và các chính sách sắp có/đang được hoàn thiện sẽ mở ra cơ hội cải thiện chế độ đãi ngộ, thăng hạng, đào tạo bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định các giải pháp đột phá, trong đó có tăng cường chính sách ưu đãi, nâng phụ cấp và ưu tiên đầu tư cho giáo dục; đây là căn cứ quan trọng để tăng nguồn lực đầu tư cho bậc mầm non, cải thiện chế độ đãi ngộ và cơ sở vật chất cho nhà trường.

Nhu cầu phụ huynh mong muốn con được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường an toàn, hiện đại.

Sự phát triển công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo tạo điều kiện đổi mới quản lý và phương pháp dạy học.

Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các trường mầm non quy mô nhỏ có thể tạo cơ hội tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý.

5.4. Nguy cơ và thách thức

Thiếu nhân viên phục vụ, thư viện làm tăng gánh nặng công việc cho CBQL, nhân viên, giáo viên.

Điều kiện kinh tế khó khăn, phụ huynh hạn chế khả năng đóng góp xã hội hóa.

Chính sách tiền lương và đãi ngộ còn thấp, cùng với việc thăng hạng giới hạn tỉ lệ phần trăm, đã làm giảm động lực phấn đấu, hạn chế sự sáng tạo và tinh thần đổi mới trong đội ngũ giáo viên.

Yêu cầu đổi mới (STEAM, CNTT, AI, giáo dục hòa nhập) ngày càng cao trong khi năng lực giáo viên và cơ sở vật chất còn hạn chế.

Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gây hư hại cơ sở vật chất, tác động trực tiếp đến hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, làm giảm hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

6. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển các năm trước

Giai đoạn 2021 - 2025, Trường Mầm non số 7/5 duy trì ổn định quy mô 17 nhóm/lớp, tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100%, trẻ nhà trẻ đạt trên 50%, giữ vững phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Đội ngũ có 100% giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn trên 90%, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp; bước đầu đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT vào dạy học.

Cơ sở vật chất có 17 phòng học, 03 phòng chức năng, 02 bếp ăn và 02 sân chơi; trang thiết bị được bổ sung hằng năm, song nhiều hạng mục xuống cấp, đặc biệt là phòng học, khu vệ sinh, chưa đạt chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục được nâng cao: trẻ chuyên cần đạt trên 95%, suy dinh dưỡng giảm còn dưới 2,5%; 100% trẻ ăn bán trú, khẩu phần đảm bảo. Nhà trường đã được công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 (năm 2025).

Công tác xã hội hóa đạt kết quả bước đầu (trên 100 triệu đồng/năm) nhưng còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư.

Những kết quả nổi bật: môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn; 100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 22,5% (09/40 người) hoàn thành xuất sắc, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp, tích cực tham gia đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Luôn là nơi mà mọi phụ huynh đều mong muốn gửi gắm con em của mình để các bé có cơ hội phát triển một cách toàn diện thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp trong những năm tháng quan trọng đầu tiên của cuộc đời; là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

Tạo dựng một môi trường giáo dục tốt đẹp, trợ giúp cho nhu cầu phát triển tự nhiên của các em bé, đồng thời góp phần phát triển tích cực cho cộng đồng các trường mầm non trong tỉnh Điện Biên thông qua việc chia sẻ các kiến thức và kinh nghiệm cho phụ huynh và cộng đồng.

Trở thành trường mầm non ứng dụng hiệu quả phương pháp giáo dục tiên tiến Steam/Montessori chuẩn quốc tế.

Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

2. Sứ mệnh

Xây dựng một môi trường giáo dục bền vững, an toàn, thân thiện, tận tâm, công bằng, dân chủ, nền nếp, kỷ cương, uy tín, chất lượng. Phát triển theo phương châm “Toàn diện, tích hợp, trẻ là trung tâm trong quá trình nuôi dạy” để trẻ được tự do khám phá trải nghiệm và có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh, lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

Mỗi thành viên trong trường là một chủ thể hưởng quyền con người của chính họ. Trong đó, trẻ em là chủ thể hưởng quyền đặc biệt, vừa là chủ thể hưởng quyền, vừa là đối tượng được bảo vệ của các chủ thể, được quy định trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia.

3. Giá trị cốt lõi

Nhà trường: Chất lượng - Hiệu quả - Phát triển - Hội nhập. Xây dựng được các mối quan hệ giữa các cá nhân trong nhà trường có tính ổn định, gắn kết, chia sẻ, cảm thông lẫn nhau.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đoàn kết - Trách nhiệm - Trung thực - Toàn tâm với trẻ - Chuyên nghiệp - Học hỏi - Đổi mới.

Học sinh:

Tinh độc lập: Trẻ phát huy tính tự lập và tự học.

Sự tự tin: Trẻ độc lập trong tính cách, tự chủ trong tư duy và tự tin thể hiện cá tính và năng lực của bản thân.

Tinh kỷ luật: Với phương châm “Tình yêu thương vô điều kiện và đặt ra giới hạn cho các hành vi”, trẻ hình thành tính tự kỷ luật cho bản thân.

Sự tôn trọng: Trẻ biết cách tôn trọng bản thân, biết tôn trọng sự khác biệt của các bạn, của môi trường và những người xung quanh.

Tinh thần hợp tác: Trẻ phát triển khả năng làm việc nhóm, biết cách hợp tác, chia sẻ cùng hướng tới thành công.

Tình yêu thương: Trẻ học được cách nuôi dưỡng các mối quan hệ và thúc đẩy tình yêu thương, sự tin tưởng lẫn nhau.

Tác phong: Trẻ được giáo dục phép lịch sự trong ăn uống và kỹ năng giao tiếp với những người xung quanh.

4. Phương châm hành động

"Mỗi ngày đến trường là một ngày vui của bé";

"Xây dựng trường học hạnh phúc- lấy trẻ em làm trung tâm";

"Học thông qua vui chơi và trải nghiệm";

"Môi trường an toàn và yêu thương";

"Giáo viên là người đồng hành và truyền cảm hứng";

"Tôn trọng sự phát triển tự nhiên của trẻ em; Tôn trọng sự khác biệt";

"Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em một cách toàn diện";

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường Mầm non 7/5 trở thành môi trường giáo dục hạnh phúc, an toàn và toàn diện, nơi trẻ được yêu thương, chăm sóc và phát triển tối đa năng lực; đổi mới và nâng cao chất lượng Chương trình giáo dục mầm non; phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp; hiện đại hóa cơ sở vật chất; cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao, đáp ứng sự hài lòng của cha mẹ và cộng đồng; đồng thời bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng địa phương và hội nhập quốc tế.

Duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3

Tại điểm trường trung tâm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ: Đến năm 2030, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019, trong đó $\geq 97\%$

giáo viên đạt trên chuẩn. Hàng năm, 100% giáo viên tham gia ít nhất một khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số; phấn đấu đến năm 2030 có trên 30% giáo viên thành thạo thiết kế học liệu số và dạy học STEAM. Tỷ lệ giáo viên đạt chuyên môn khá, giỏi duy trì ở mức 100%, trong đó giáo viên dạy giỏi các cấp duy trì 100%.

Năm học	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên	Nhân viên	Ghi chú
2025-2026	1	2	34	4	
2026-2027	1	2	34	4	
2027-2028	1	2	34	4	
2028-2029	1	2	34	4	
2029-2030	1	2	34	4	
Tầm nhìn đến năm 2035	1	2	34	4	

2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Hàng năm, 100% trẻ được chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN; $\geq 97\%$ trẻ đạt yêu cầu các lĩnh vực phát triển, trong đó 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình. Đến năm 2030, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân và thấp còi xuống dưới 2%. Hàng năm, 100% trẻ mẫu giáo tham gia ít nhất hai hoạt động trải nghiệm; từ năm 2027 có tối thiểu 70% lớp triển khai hoạt động STEAM – SEL.

*** Chất lượng nuôi dưỡng**

Mục tiêu	Thời gian hoàn thành đối với trẻ Nhà trẻ			Thời gian hoàn thành đối với trẻ Mẫu giáo		
	GĐ 1: 2025-2027	GĐ 2: 2028-2030	GĐ 3: 2030-2035	GĐ 1: 2025-2027	GĐ 2: 2028-2030	GĐ 3: 2030-2035
Tổng số trẻ	55	60	65	320	330	340
Số trẻ phát triển bình thường	53 (96.4%)	58 (96.6%)	63 (97.0%)	315 (98.4%)	325 (98.5%)	335 (98.5%)
SDD thể thấp còi	1 (1.8%)	1 (1.7%)	1 (1.5%)	3 (0.93%)	3 (0.90%)	3 (0.87%)
SDD thể cân nặng	1 (1.8%)	1 (1.7%)	1 (1.5%)	1 (0.31%)	1 (0.30%)	1 (0.29%)
Thừa cân béo phì	0 (0.0%)	0 (0.0%)	0 (0.0%)	1 (0.31%)	1 (0.30%)	1 (0.29%)

* *Chất lượng chăm sóc, giáo dục*

Mục tiêu	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
	GD 1: 2025-2027	GD 2: 2028-2030	GD 3: 2030-2035	GD 1: 2025-2027	GD 2: 2028-2030	GD 3: 2030-2035
Tổng số trẻ	55	60	65	320	330	340
Bé chăm	38 (95.0%)	38 (95.0%)	57 (95.0%)	304 (95.0%)	315 (95.5)	327 (96.2%)
Bé sạch	55 (100%)	60 (100%)	65 (100%)	320 (100%)	330 (100%)	340 (100%)
Bé ngoan	55 (100%)	60 (100%)	65 (100%)	320 (100%)	330 (100%)	340 (100%)
Bé khỏe bé ngoan	43 (78.2%)	48 (80.0%)	53 (81.5%)	269 (84.0%)	285 (86.3%)	298 (87.6%)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị: Hoàn thiện đồng bộ phòng học, phòng chức năng, khu vệ sinh và sân chơi đạt chuẩn Thông tư 13/2020 và 23/2024 trong giai đoạn 2029–2030. Đến năm 2029, $\geq 50\%$ lớp học được trang bị ti vi hoặc màn hình tương tác thông minh.

Danh mục	Năm học 2025-2026		Năm học 2026-2027		Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029		Tầm nhìn đến năm 2035	
	SL	Kinh phí (Triệu đồng)	SL	Kinh phí (Triệu đồng)	SL	Kinh phí (Triệu đồng)	SL	Kinh phí (Triệu đồng)	SL	Kinh phí (Triệu đồng)
Tài liệu, thiết bị, đồ dùng của phòng tư vấn tâm lý	0	0	0	0	0	0	6	50	0	0
Máy tính trong phòng vi tính	0	0	0	0	0	0	4	10	2	5
Máy chiếu	0	0	2	15	2	15	0	0	2	18
Máy tính	0	0	0	0	0	0	1	15	1	20
Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp (bộ)	0	0	0	0	0	0	2	300	2	300
Thiết bị đồ chơi ngoài trời(1bộ)	0	0	0	0	0	0	0	0	1	200

Ti vi hoặc màn hình tương tác thông minh	0	0	0	0	4	72	4	72	8	144
Sửa chữa thiết bị vệ sinh, văn phòng, ...	0	0	3	5	3	5	3	5	8	12
Tổng	0	0	5	20	9	92	20	452	24	699

2.4. Xây dựng trường chuẩn và kiểm định chất lượng: Trước năm 2030, duy trì kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và giữ vững chuẩn quốc gia Mức độ 2. Hàng năm tổ chức tự đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục.

2.5. Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 3-5 tuổi: Hàng năm duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 3-4 tuổi ra lớp, $\geq 50\%$ trẻ nhà trẻ ra lớp và tỷ lệ chuyên cần toàn trường đạt từ 95% trở lên.

Năm học	Tỷ lệ huy động		Số lớp		Số học sinh		Trẻ MG 5 tuổi
	Trẻ 3-36 tháng tuổi	Trẻ 3-5 tuổi	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo	
2025-2026	50%	100%	3	13	55	320	120
2026-2027	51%	100%	3	13	55	320	120
2027-2028	52%	100%	3	13	55	320	120
2028-2029	54%	100%	3	13	60	330	120
2029-2030	55%	100%	3	13	60	330	120
Tầm nhìn đến năm 2035	57%	100%	3	13	65	340	130

2.6. Quản trị nhà trường và huy động nguồn lực: Hàng năm, 100% quy trình và quy chế quản lý được số hóa, cập nhật. Huy động bổ sung tối thiểu 5-10% kinh phí ngoài ngân sách để nâng cao cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Mức độ hài lòng của phụ huynh đạt trên 90%.

2.7. Ứng dụng CNTT – chuyển đổi số – AI: Đến năm 2027, 100% giáo viên thành thạo phần mềm quản lý và dạy học trực tuyến. Trước 2028, xây dựng kho học liệu số với ít nhất 200 tài liệu. Trước năm 2030, áp dụng ít nhất một giải pháp AI trong quản lý và đánh giá chất lượng giáo dục.

2.8. Huy động nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

Từ năm 2025, duy trì việc vận hành các kênh truyền thông chính thức của nhà trường (website, fanpage, Zalo, Facebook), cập nhật thường xuyên nhằm quảng bá hình ảnh và hoạt động giáo dục.

Hàng năm, phối hợp hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền, huy động trẻ ra lớp và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục.

Từ năm 2026–2030, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức đoàn thể, cơ quan, đơn vị tại địa phương để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

Rà soát, bổ sung và thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định nội bộ (Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu, Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội).

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền phường để kịp thời tháo gỡ khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất, chính sách cho trẻ em.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý: Tiếp tục thực hiện sử dụng hồ sơ điện tử, ký số văn bản, sử dụng nền tảng trực tuyến phù hợp với điều kiện miền núi còn hạn chế về hạ tầng mạng.

Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý về quản trị hiện đại, quản lý tài chính, nhân sự, kỹ năng số; tổ chức học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện kiểm tra nội bộ thường xuyên, chú trọng đánh giá chất lượng giáo dục theo chuẩn, duy trì và nâng cao trường chuẩn quốc gia.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

Xây dựng kế hoạch phát triển quy mô trường lớp phù hợp điều kiện địa phương, duy trì và sắp xếp hợp lý các nhóm, lớp do đặc thù phân bố độ tuổi của học sinh từng năm.

Tích cực phối hợp với tổ dân phố và đoàn thể để huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, đặc biệt trẻ nhà trẻ.

Phối hợp với chính quyền cấp trên và các cơ quan chức năng làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở điểm trường trung tâm.

Duy trì tỷ lệ chuyên cần cao bằng cách vận động phụ huynh, gắn kết trách nhiệm cộng đồng trong việc đưa trẻ đến trường đều đặn.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình GDMN theo hướng phát triển năng lực dựa trên tình cảm-xã hội; dựa trên quyền, đảm bảo chất lượng,

công bằng, hòa nhập, bình đẳng và tôn trọng sự phát triển của trẻ lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, văn hóa truyền thống các dân tộc vùng miền, ...

Đổi mới phương pháp, tăng cường hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài trời, STEAM phù hợp điều kiện trường/lớp

Cải thiện bữa ăn bán trú, tăng cường dinh dưỡng, chú trọng nguồn thực phẩm an toàn.

Phát triển giáo dục toàn diện theo các lĩnh vực và kỹ năng sống cần thiết cho trẻ.

Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, ưu tiên qua các hoạt động trò chơi, bài hát.

Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV

Rà soát, bố trí đội ngũ theo vị trí việc làm; đảm bảo đủ theo quy định tại thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị tư tưởng; nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, kỹ năng số, phương pháp dạy học tích cực.

Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán để chia sẻ kinh nghiệm cho đồng nghiệp.

Đổi mới công tác đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; tạo môi trường làm việc tích cực, hiệu quả, động viên tinh thần giáo viên kịp thời.

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

Lập kế hoạch, tờ trình tham mưu với chính quyền địa phương đề diêm trường trung tâm sớm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đảm bảo quy mô phát triển lâu dài và đáp ứng yêu cầu chuẩn Quốc gia.

Tham mưu xin đầu tư các hạng mục đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quy định hiện hành.

Từng bước trang bị thiết bị hiện đại (ti vi, màn hình tương tác, máy tính) cho các lớp, trước hết ưu tiên cho lớp mẫu giáo lớn.

Xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp, thân thiện với trẻ vùng cao, tận dụng cây xanh, vật liệu địa phương và sự tham gia của cộng đồng.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

Quản lý chặt chẽ nguồn ngân sách được cấp; đảm bảo chi đúng, chi đủ, công khai minh bạch.

Huy động nguồn lực xã hội hóa từ phụ huynh phù hợp với điều kiện kinh tế còn khó khăn, theo nguyên tắc tự nguyện.

Sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ từ các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Sử dụng các khoản thu, chi dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục huy động từ nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh hợp lý, tiết kiệm, đúng quy định.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Sử dụng hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý, ưu tiên các ứng dụng gọn nhẹ, dễ dùng.

Xây dựng kho học liệu số của trường, từng bước số hóa tài liệu dạy học.

Đầu tư nâng cấp thiết bị CNTT, khuyến khích giáo viên sử dụng công cụ số trong giảng dạy.

Thí điểm ứng dụng AI trong quản lý và giáo dục

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

Đẩy mạnh truyền thông qua website, fanpage, Zalo, Facebook; cập nhật thường xuyên để lan tỏa hình ảnh, kết nối phụ huynh và cộng đồng.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để cùng giải quyết khó khăn, vận động trẻ ra lớp.

Mở rộng quan hệ với đoàn thể, tổ chức xã hội tại địa phương (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội văn hóa cho trẻ.

Kết nối với doanh nghiệp, tổ chức, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cải thiện chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Năm học	Nhiệm vụ chính	Chỉ tiêu cần đạt	Nguồn lực
2025–2026	Rà soát quy hoạch đội ngũ; bồi dưỡng GV; đảm bảo 100% trẻ học theo CT GDMN; ứng dụng STEM; Tham mưu, đề xuất các cấp cấp Giấy chứng nhận	100% GV tham gia bồi dưỡng; ≥50% lớp ứng dụng STEM; ≥95% trẻ đạt yêu cầu phát triển cuối độ tuổi; hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ	Ngân sách được giao, xã hội hóa giáo dục và nguồn vốn huy động hợp pháp khác

	quyền sử dụng đất ở điểm trường trung tâm; vận hành website, fanpage. Tập thể CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động cũng như các Lễ hội của địa phương.	xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở điểm trường trung tâm; kênh truyền thông hoạt động thường xuyên. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó $\geq 20\%$ CBGVNV hoàn thành XSNV và đạt đảng viên HTXSNV; đạt danh hiệu CSTĐCS; $\geq 25\%$ CBGVNV được UBND các cấp khen thưởng. Tập thể trường và Chi bộ HTXSNV; Đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3	CBGVNV; Phụ huynh học sinh: Các cơ quan chức năng, ...
2026– 2027	Bồi dưỡng chuyên môn, CNTT; giảm suy dinh dưỡng; ứng dụng STEAM; tiếp tục tham mưu, đề xuất các cấp và cơ quan chức năng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở điểm trường trung tâm; tự đánh giá chuẩn; phối hợp đoàn thể tổ chức trải nghiệm. Tập thể CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động cũng như các Lễ hội của địa phương.	$\geq 30\%$ GV thành thạo học liệu số; suy dinh dưỡng $< 2,5\%$; $\geq 50\%$ lớp ứng dụng STEAM; điểm trường trung tâm Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ tự đánh giá hoàn thiện. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó $\geq 20\%$ CBGVNV hoàn thành XSNV và đạt đảng viên HTXSNV; đạt danh hiệu CSTĐCS; $\geq 25\%$ CBGVNV được UBND các cấp khen thưởng. Tập thể trường	Ngân sách được giao, xã hội hóa giáo dục và nguồn vốn huy động hợp pháp khác. CBGVNV; Phụ huynh học sinh: Các cơ quan chức năng, ...

		và Chi bộ HTTNV.	
2027-2028	Phát triển GV dạy giỏi; nâng chất lượng trẻ; trang bị thiết bị thông minh cho lớp học; xây dựng kho học liệu số 100 tài liệu; vận động xã hội hóa. Tập thể CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động cũng như các Lễ hội của địa phương.	≥25% lớp có tỉ lệ vi thông minh; ≥50% GV dạy giỏi cấp phường, tỉnh; ≥30% GV thành thạo STEAM; ≥96% trẻ đạt yêu cầu phát triển cuối độ tuổi; kho học liệu ≥100 tài liệu; huy động 50-100 triệu. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó ≥20% CBGVNV hoàn thành XSNV và đạt đảng viên HTXSNV; đạt danh hiệu CSTĐCS; ≥25% CBGVNV được UBND các cấp khen thưởng. Tập thể trường và Chi bộ HTXSNV; Đề nghị Chủ tịch tỉnh tặng Bằng khen.	Ngân sách cấp trên, ngân sách được giao, xã hội hóa giáo dục và nguồn vốn huy động hợp pháp khác CBGVNV; Phụ huynh học sinh; Các cơ quan chức năng, ...
2028-2029	Nâng cao tỷ lệ GV trên chuẩn; giảm suy dinh dưỡng <2,5%; đầu tư tài liệu, thiết bị, đồ dùng cho phòng tư vấn tâm lý; 50% lớp có thiết bị thông minh. Tập thể CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động cũng như các Lễ hội của địa phương.	≥97% GV trên chuẩn; ≥40% GV thành thạo STEAM; ≥97% trẻ đạt yêu cầu; có đầy đủ tài liệu, thiết bị, đồ dùng trong phòng tư vấn tâm lý; kho học liệu ≥150 tài liệu; huy động 100-150 triệu. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó ≥20% CBGVNV hoàn thành XSNV và đạt đảng viên HTXSNV; đạt danh hiệu CSTĐCS;	Ngân sách cấp trên, ngân sách được giao, xã hội hóa giáo dục và nguồn vốn huy động hợp pháp khác CBGVNV; Phụ huynh học sinh; Các cơ quan chức năng, ...

		≥25% CBGVNV được UBND các cấp khen thưởng. Tập thể trường và Chi bộ HTTNV. Đề nghị Sở GD & ĐT tặng Giấy khen.	
2029– 2030	Duy trì 100% GV đạt chuẩn, ≥97% GV trên chuẩn; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành CT; hoàn thiện CSVC theo Thông tư 13 & 23; áp dụng AI trong quản lý; nộp hồ sơ công nhận chuẩn quốc gia Mức độ 2, KĐCL Cấp độ 3. Tập thể CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động cũng như các Lễ hội của địa phương.	≥100% GV dạy giỏi các cấp; suy dinh dưỡng <2%; 100% trẻ 5 tuổi HTCT; kho học liệu ≥200 tài liệu; 1 giải pháp AI triển khai; huy động ≥150-200 triệu xã hội hóa; PHHS hài lòng ≥90%; trường được công nhận trường MN đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, KĐCL Cấp độ 3. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó ≥20% CBGVNV hoàn thành XSNV và đạt đảng viên HTXSNV; đạt danh hiệu CSTĐCS; ≥25% CBGVNV được UBND các cấp khen thưởng. Tập thể trường và Chi bộ HTXSNV; Đề nghị Chủ tịch tỉnh tặng Bằng khen.	Ngân sách được giao, xã hội hóa giáo dục và nguồn vốn huy động hợp pháp khác CBGVNV; Phụ huynh học sinh: Các cơ quan chức năng, ...
Tầm nhìn đến năm 2035	Duy trì 100% GV đạt chuẩn trở lên; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành CT; 100% lớp có thiết bị thông minh; CSVC theo Thông tư 13 & 23; áp dụng AI trong quản lý; Xây dựng trường mầm	≥100% GV dạy giỏi các cấp; ≥70% GV thành thạo STEAM; suy dinh dưỡng <2%; 100% trẻ 5 tuổi HTCT; kho học liệu ≥300 tài liệu; 2 giải	Ngân sách, xã hội hóa giáo dục và nguồn vốn huy động hợp pháp khác CBGVNV; Phụ huynh học sinh: Các cơ quan

	non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, KĐCL Cấp độ 4. Tập thể CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua và các cuộc vận động cũng như các Lễ hội của địa phương.	pháp AI triển khai; huy động $\geq 200-250$ triệu xã hội hóa; PHHS hài lòng $\geq 92\%$; trường được công nhận trường MN đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, KĐCL Cấp độ 4. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó $\geq 20\%$ CBGVNV hoàn thành XSNV và đạt đảng viên HTXSNV; đạt danh hiệu CSTĐCS; $\geq 25\%$ CBGVNV được UBND các cấp khen thưởng. Tập thể trường và Chi bộ HTTNV, HTXSNV; Đề nghị Chủ tịch tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen.	chức năng, ...
--	--	---	-----------------------

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

- Chủ trì, tham mưu và đề xuất với UBND phường, Sở GD&ĐT về cơ chế, chính sách, nguồn lực phục vụ triển khai Chiến lược.
- Thành lập Hội đồng tư vấn xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Chỉ đạo tổ chức soạn thảo dự thảo Kế hoạch chiến lược.
- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của CBQL, GV, NV, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.
- Xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương; hoàn thiện dự thảo.
- Trình toàn trường xem xét, thông qua và ban hành Kế hoạch chiến lược.
- Trình UBND phường phê duyệt Kế hoạch chiến lược.
- Triển khai phổ biến chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV và công khai trên Website nhà trường.

- Gửi văn bản kế hoạch cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ Đảng và các bên liên quan.

- Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, ... để huy động nguồn lực và xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân; tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ, kết quả triển khai Chiến lược với cơ quan quản lý, UBND phường và Sở GD&ĐT.

b) Phó hiệu trưởng

- Tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Chiến lược theo lĩnh vực được phân công.

- Chủ động xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (năm học, theo quý, tháng) trên cơ sở Kế hoạch Chiến lược và phân công của Hiệu trưởng.

- Trực tiếp phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược theo mảng công việc được giao (chuyên môn, nuôi dưỡng – chăm sóc, cơ sở vật chất, công tác thi đua, CNTT – chuyển đổi số,...).

- Hướng dẫn, hỗ trợ và đôn đốc các tổ chuyên môn, đoàn thể và cá nhân trong nhà trường thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công việc.

- Tham gia kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân; tổng hợp kết quả, đề xuất biện pháp xử lý khó khăn, vướng mắc báo cáo Hiệu trưởng.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ và cuối kỳ từ các tổ chuyên môn, đoàn thể và cá nhân; tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh và bổ sung giải pháp khi cần thiết.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Quyết định phân công nhiệm vụ năm học.

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, từng học kỳ, tháng, bám sát Kế hoạch chiến lược và Kế hoạch chung của nhà trường.

- Tổ chức triển khai các giải pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn, hành chính – văn phòng do tổ phụ trách; đảm bảo phù hợp với Điều lệ trường mầm non và phân công nhiệm vụ của nhà trường.

- Hướng dẫn, phân công, kiểm tra, đôn đốc giáo viên/nhân viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác phục vụ theo quy định.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giáo viên/nhân viên trong tổ; kịp thời động viên, nhắc nhở, đề xuất khen thưởng hoặc xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Tổng hợp kết quả thực hiện của tổ theo định kỳ và báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách; đồng thời tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc của giáo viên/nhân viên trong tổ để phản ánh, đề xuất với Ban giám hiệu và nhà trường có biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời.

3. Giáo viên, nhân viên

*** Đối với giáo viên**

- Thực hiện nghiêm túc mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược thông qua đổi mới tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

- Chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT và hoạt động STEAM – SEL.

- Tổ chức tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng xã hội và tình cảm của trẻ.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng trong việc giáo dục, quản lý, rèn luyện kỹ năng cho trẻ; tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường, tổ chuyên môn và đoàn thể tổ chức.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ trường mầm non và phân công của Ban giám hiệu.

*** Đối với nhân viên**

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm được giao (nuôi dưỡng, y tế học đường, kế toán, văn thư, phục vụ, bảo vệ, ...).

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, đúng quy định các nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác chăm sóc, phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên, tổ chuyên môn và Ban giám hiệu để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, đoàn thể, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh – sạch – đẹp – thân thiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ trường mầm non và phân công của Ban giám hiệu.

4. Các tổ chức, đoàn thể

*** Hội đồng trường**

- Tổ chức cho các thành viên Hội đồng trường đóng góp ý kiến vào dự thảo Kế hoạch chiến lược sau khi nhà trường trình.

- Ban hành Nghị quyết thông qua Kế hoạch chiến lược; Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung chiến lược.

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược, yêu cầu nhà trường giải trình khi cần, ...

*** Ban đại diện CMHS**

- Phối hợp với Ban giám hiệu, giáo viên và các tổ chuyên môn trong việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược, đặc biệt là công tác huy động trẻ ra lớp, nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ, phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa.

- Huy động sự tham gia, ủng hộ của phụ huynh trong việc xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường giáo dục và các hoạt động xã hội hóa giáo dục.

- Tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn của phụ huynh và cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

5.1. Cơ chế phối hợp

*** Với cơ sở y tế địa phương**

- Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Hướng dẫn công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn bếp ăn bán trú.

- Hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên kỹ năng sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh thường gặp ở trẻ mầm non.

*** Với tổ dân phố**

- Phối hợp trong công tác điều tra phổ cập, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần.

- Hỗ trợ tuyên truyền về giáo dục mầm non đến phụ huynh và cộng đồng.

- Tham gia giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến trẻ em trong khu dân cư.

*** Với các cơ quan, đơn vị bộ đội, công an, ... trên địa bàn**

- Phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống, rèn kỹ năng sống cho trẻ.

- Hỗ trợ lao động, ngày công trong các hoạt động xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất.

- Tăng cường phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học. Tuyên truyền giáo dục pháp luật về an toàn giao thông.

5.2. Nguyên tắc phối hợp

- Đảm bảo dân chủ – công khai – minh bạch – hiệu quả, phát huy vai trò trách nhiệm của từng bên liên quan.

- Phối hợp trên cơ sở kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng về trách nhiệm, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra.

- Xác định cơ chế theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả phối hợp; kịp thời điều chỉnh khi có khó khăn, vướng mắc.

- Có hình thức ghi nhận, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và mang lại hiệu quả thiết thực cho nhà trường và cộng đồng.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

Định kỳ cuối học kỳ: Tổ chức rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các hoạt động còn hạn chế.

Cuối năm học: Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm trong toàn trường; báo cáo kết quả với cấp quản lý và các bên liên quan; xác định nhiệm vụ trọng tâm cho năm học tiếp theo.

Kết thúc giai đoạn chiến lược (2030): Tổng kết, đánh giá toàn diện hiệu quả thực hiện Kế hoạch chiến lược, rút ra bài học kinh nghiệm, làm căn cứ để xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

- Việc điều chỉnh phải dựa trên dữ liệu, minh chứng cụ thể, có cơ sở khoa học và phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

- Thực hiện điều chỉnh kịp thời ngay khi phát hiện vấn đề, tránh kéo dài gây ảnh hưởng đến quá trình phát triển.

- Đảm bảo có sự tham gia, đồng thuận và phát huy trí tuệ tập thể của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và các bên liên quan.

- Mọi điều chỉnh đều phải hướng tới mục tiêu cuối cùng: Giúp Kế hoạch chiến lược đạt được hiệu quả cao nhất, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và phát triển bền vững nhà trường.

Quy trình điều chỉnh Kế hoạch chiến lược

Bước 1. Phát hiện vấn đề, thu thập minh chứng

Người thực hiện: Giáo viên, nhân viên, tổ trưởng/tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng.

Nhiệm vụ: Phản ánh những khó khăn, bất cập, đề xuất điều chỉnh dựa trên tình hình thực tiễn; cung cấp minh chứng (số liệu, báo cáo, hình ảnh...).

Bước 2. Tổng hợp, tham mưu điều chỉnh

Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng.

Nhiệm vụ: Thu thập thông tin từ các tổ; phân tích dữ liệu; đề xuất phương án điều chỉnh, báo cáo Hiệu trưởng.

Bước 3. Xem xét, thảo luận và quyết định

Người thực hiện: Hiệu trưởng chủ trì; Tập thể nhà trường thảo luận.

Nhiệm vụ: Hiệu trưởng xem xét, xin ý kiến tập thể (Tập thể nhà trường, chỉ bộ, Ban đại diện CMHS nếu cần thiết); ban hành Nghị quyết thông qua nội dung điều chỉnh.

Bước 4. Triển khai, giám sát và báo cáo

Người thực hiện:

Hiệu trưởng: Ban hành văn bản điều chỉnh, chỉ đạo triển khai.

Phó Hiệu trưởng: Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện.

Tổ trưởng, giáo viên, nhân viên: Thực hiện điều chỉnh theo phân công.

Tập thể nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh: Giám sát, góp ý.

Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nội dung điều chỉnh; định kỳ báo cáo kết quả, rút kinh nghiệm để bảo đảm điều chỉnh đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của trường mầm non 7/5, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- UBND phường Điện Biên Phủ;
- Sở GD&ĐT;
- CB, GV, NV;
- Ban đại diện CMHS;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Phúc

PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Công Chính